

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐƯỜNG HÀO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2229UBND-VHXXH

Đường Hào, ngày 06 tháng 10 năm 2026

V/v rà soát, xây dựng và đề nghị
công nhận hương ước, quy ước
của các tổ dân phố sau khi sắp xếp
đơn vị thôn, tổ dân phố

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường;
- Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường.

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND phường Đường Hào về việc sắp xếp các tổ dân phố trên địa bàn phường Đường Hào;

Để bảo đảm việc xây dựng, sửa đổi, thay thế và công nhận hương ước, quy ước của các tổ dân phố sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị thôn theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của cộng đồng dân cư trên địa bàn phường;

UBND phường yêu cầu các phòng, đơn vị và tổ dân phố trên địa bàn phường triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND phường triển khai thực hiện việc rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế và đề nghị công nhận hương ước, quy ước của các tổ dân phố theo quy định của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Hướng dẫn các tổ dân phố về trình tự, thủ tục, nội dung xây dựng hương ước, quy ước; cung cấp biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện.

- Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định nội dung hương ước, quy ước; tham mưu trình Chủ tịch UBND phường quyết định công nhận theo quy định của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Tham mưu Chủ tịch UBND phường quyết định công nhận hương ước, quy ước.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tiếp nhận thành phần hồ sơ, đảm bảo hồ sơ được xử lý đúng trình tự và thời hạn theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử và các nền tảng truyền thông của phường về mục đích, ý nghĩa,

nội dung của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP; tuyên truyền việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước nhằm tạo sự đồng thuận và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nghị định số 61/2023/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến các cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia góp ý, xây dựng, thông qua và thực hiện hương ước, quy ước; phát huy dân chủ ở cơ sở và quyền làm chủ của cộng đồng dân cư trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước.

- Lồng ghép việc tuyên truyền, vận động thực hiện hương ước, quy ước đó với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tham gia giám sát việc tổ chức xây dựng, lấy ý kiến, thông qua và thực hiện hương ước, quy ước tại các tổ dân phố; giám sát việc bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, phù hợp với phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương và không trái với quy định của pháp luật

5. Đối với các tổ dân phố trên địa bàn phường

- Khẩn trương tổ chức rà soát các hương ước, quy ước hiện hành tại tổ dân phố; trường hợp không còn phù hợp sau khi sắp xếp tổ dân phố thì tổ chức xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Thành lập tổ soạn thảo hương ước gồm các thành viên là đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, người có phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm sống, hiểu biết về pháp luật, văn hóa, phong tục, tập quán của địa phương.

- Việc xây dựng hương ước, quy ước phải bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP; nội dung phù hợp của hương ước quy định tại Điều 5; trình tự, thủ tục xây dựng, lấy ý kiến, thông qua và công nhận và tổ chức thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10 và 11 của Nghị định.

- Nội dung hương ước, quy ước cần bám sát yêu cầu tự quản của cộng đồng dân cư, phù hợp với phong tục tập quán tốt đẹp, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không trái quy định của pháp luật; tập trung vào các nội dung như:

- + Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, lịch sử, bản sắc của địa phương;

- + Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng;

- + Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn;

- + Phòng, chống bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội; xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư đoàn kết;

- + Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ tài sản công cộng và thực hiện các nội dung tự quản khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính Phủ. Tổ

trưởng tổ dân phố chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ và việc tổ chức xây dựng, lấy ý kiến, thông qua hương ước, quy ước. Hồ sơ gồm:

- + Văn bản đề nghị công nhận của tổ trưởng tổ dân phố (Mẫu số 01);
- + Nghị quyết hoặc Biên bản cuộc họp hoặc Biên bản lấy ý kiến thông qua hương ước, quy ước (Mẫu số 02);
- + Dự thảo hương ước, quy ước đã được cộng đồng dân cư thông qua cuộc họp thôn và thực hiện niêm yết công khai tại Nhà văn hóa thôn (trong vòng 30 ngày) theo quy định.

(Gửi kèm theo Đề cương quy ước làng; Mẫu số 01; Mẫu số 02; Hướng dẫn một số nội dung trong xây dựng Hương ước, Quy ước theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ)

- Số lượng hồ sơ: 3 bộ (Hồ sơ đóng quyển, in bìa xanh).
- Hồ sơ gửi về UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 20/11/2026** để tổng hợp, thẩm định và trình Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định công nhận theo quy định.

UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, các tổ dân phố trên địa bàn phường tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định. /*Arch*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VH-XH. *vr2*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



La Thị Phương Thảo

HƯỚNG DẪN

một số nội dung trong xây dựng Hương ước, Quy ước theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ

(Kèm theo Công văn số: /UBND-VHXXH ngày tháng năm 2026
của UBND phường)

A. Đề xuất nội dung hương ước, quy ước (Điều 7 Nghị định 61/2023/NĐ-CP)

Việc đề xuất nội dung hương ước, quy ước được thực hiện bằng một trong các hình thức sau:

1. Trường hợp Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đề xuất nội dung cơ bản dự kiến quy định trong hương ước, quy ước thì phải thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư trước khi đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

2. Trường hợp công dân cư trú tại cộng đồng dân cư đề xuất nội dung cơ bản dự kiến quy định trong hương ước, quy ước thì phải đề nghị Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư thực hiện lấy ý kiến bằng một trong các hình thức sau:

a) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình tại cộng đồng dân cư theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 19 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

b) Thu thập ý kiến đồng thuận bằng hình thức trực tiếp tại cuộc họp của cộng đồng dân cư theo quy định tại Điều 18 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

c) Biểu quyết trực tuyến hoặc hình thức khác phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

3. Trường hợp đề xuất của công dân quy định tại khoản 2 Điều này được 10% trở lên tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư đồng thuận thì Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

Trường hợp đề xuất của công dân quy định tại khoản 2 Điều này chưa đạt 10% tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư đồng thuận nhưng xét thấy có thể mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư và được Ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư tán thành thì Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

B. Soạn thảo nội dung hương ước, quy ước (Điều 8 Nghị định 61/2023/NĐ-CP)

Việc soạn thảo hương ước, quy ước sau khi đề xuất nội dung được thực hiện như sau:

1. Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư lựa chọn người tham gia và thành lập Tổ soạn thảo hương ước, quy ước.

2. Tổ soạn thảo hương ước, quy ước bao gồm các thành viên là đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, người có phẩm chất đạo đức tốt, kinh nghiệm sống và hiểu biết về pháp luật, văn hóa, phong tục, tập quán của địa phương. Đối với cộng đồng dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì Tổ soạn thảo phải có thành viên là già làng, trưởng bản và người biết tiếng dân tộc.

3. Theo sự điều hành của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ soạn thảo có trách nhiệm tổ chức soạn thảo hương ước, quy ước theo quy định tại các điều 3, 4, 5 và 6 và lấy ý kiến, thông qua, chuẩn bị hồ sơ công nhận hương ước, quy ước theo quy định tại các điều 9, 10 và 11 Nghị định này.

C. Lấy ý kiến dự thảo hương ước, quy ước (Điều 9 Nghị định 61/2023/NĐ-CP)

1. Dự thảo hương ước, quy ước trước khi đưa ra cộng đồng dân cư bàn, biểu quyết thông qua phải được niêm yết công khai tại nhà văn hóa - khu thể thao của cộng đồng dân cư, bảng tin công cộng, điểm sinh hoạt cộng đồng hoặc địa điểm khác bảo đảm thuận tiện để hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư tiếp cận, tìm hiểu và góp ý. Thời hạn niêm yết do cộng đồng dân cư quyết định nhưng không ít hơn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày niêm yết.

2. Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về dự thảo hương ước, quy ước bằng một hoặc một số hình thức sau đây:

- a) Sao gửi dự thảo hương ước, quy ước đến từng hộ gia đình;
- b) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cộng đồng dân cư;
- c) Mở hòm thư tiếp nhận ý kiến góp ý;
- d) Lấy ý kiến trong cuộc họp, hội nghị của cộng đồng dân cư, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở cộng đồng dân cư hoặc hình thức phù hợp khác.

Việc lựa chọn hình thức lấy ý kiến do Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư quyết định và thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế ở cộng đồng dân cư.

3. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố có thể lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan bằng văn bản.

4. Tổ soạn thảo hương ước, quy ước có trách nhiệm tổng hợp, hoàn thiện dự thảo hương ước, quy ước trên cơ sở ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức có liên quan.

D. Thông qua hương ước, quy ước (Điều 10 Nghị định 61/2023/NĐ-CP)

Hương ước, quy ước được thông qua khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong cộng đồng dân cư tán thành và được thực hiện bằng một trong các hình thức như sau:

1. Thông qua tại cuộc họp của cộng đồng dân cư theo các quy định sau:

a) Phải có đại diện của trên 50% tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư tham dự họp;

b) Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Thông qua bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình trong cộng đồng dân cư theo các quy định sau:

a) Chỉ lấy ý kiến sau khi cuộc họp của cộng đồng dân cư không thể thực hiện được do không đạt tỷ lệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Kết quả lấy ý kiến phải công khai sau khi tổng hợp bằng hình thức phù hợp do Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn;

c) Trình tự, thủ tục lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

E. Công nhận hương ước, quy ước (Điều 11 Nghị định 61/2023/NĐ-CP)

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền công nhận hương ước, quy ước.

2. Hương ước, quy ước được công nhận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phạm vi nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại các điều 5 và 6 Nghị định này;

b) Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại các điều 4, 7, 8, 9 và 10 Nghị định này.

3. Trình tự, thủ tục công nhận hương ước, quy ước thực hiện theo quy định tại các điều 20 và 21 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định sau:

a) Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố gửi hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước tới Ủy ban nhân dân cấp xã chậm nhất sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư thông qua hương ước, quy ước hoặc ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu;

b) Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước, công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã chủ trì, phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận trong thời hạn chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị; trường hợp cần thiết, công chức Văn hóa - Xã hội đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì họp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư để

xem xét, quyết định công nhận. Quyết định công nhận hương ước, quy ước thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp không công nhận hương ước, quy ước thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư có hiệu lực thi hành kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận.

G. Tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước (Điều 12 Nghị định 61/2023/NĐ-CP)

1. Hương ước, quy ước bị tạm ngừng thực hiện toàn bộ đối với trường hợp quy định tại điểm a hoặc một phần đối với trường hợp quy định tại các điểm b và c khoản này:

a) Không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến và thông qua quy định tại các điều 8, 9 và 10 Nghị định này;

b) Có nội dung không phù hợp với mục đích, nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước quy định tại các điều 3 và 4 Nghị định này;

c) Có nội dung không phù hợp với nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước quy định tại Điều 4 Nghị định này mà nếu áp dụng sẽ gây ra thiệt hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cộng đồng dân cư.

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phản ánh bằng văn bản của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư hoặc qua kết quả rà soát, kiểm tra, kiến nghị sau giám sát của các cơ quan, tổ chức liên quan phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Có văn bản gửi người phản ánh, kiến nghị về nội dung phản ánh, kiến nghị không có cơ sở;

b) Ban hành quyết định tạm ngừng thực hiện toàn bộ hương ước, quy ước đồng thời hướng dẫn cộng đồng dân cư tiến hành việc soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua hương ước, quy ước để đủ điều kiện đề nghị công nhận theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Ban hành quyết định tạm ngừng thực hiện một phần hương ước, quy ước đồng thời hướng dẫn cộng đồng dân cư tiến hành việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung và công nhận hương ước, quy ước theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định này đối với trường hợp quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều này.

3. Quyết định tạm ngừng thực hiện toàn bộ hoặc một phần hương ước, quy ước phải nêu rõ lý do tạm ngừng thực hiện, thời hạn hoàn tất các thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua để đề nghị công nhận hương ước, quy ước hoặc thời hạn soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua và công nhận nội dung được sửa đổi, bổ sung, thay thế của hương ước, quy ước.

Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước thực hiện theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước đến Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến cộng đồng dân cư và đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

5. Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi có quyết định công nhận hương ước, quy ước đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến và thông qua hoặc quyết định công nhận hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế của Ủy ban nhân dân cấp xã có hiệu lực.

6. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì cộng đồng dân cư hoàn tất các thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua hương ước, quy ước để được công nhận theo quy định.

H. Sửa đổi, bổ sung, thay thế hương ước, quy ước (Điều 13 Nghị định 61/2023/NĐ-CP)

1. Hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Hương ước, quy ước quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 12 Nghị định này;

b) Cộng đồng dân cư thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cộng đồng dân cư thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu tại quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, việc đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

4. Việc soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua và công nhận hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại các điều 8, 9, 10 và 11 Nghị định này.

I. Bãi bỏ hương ước, quy ước (Điều 14 Nghị định 61/2023/NĐ-CP)

1. Hương ước, quy ước bị bãi bỏ toàn bộ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có nội dung trái với quy định của pháp luật, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cộng đồng dân cư;

b) Bị tạm ngừng thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định này nhưng đã hết thời hạn phải hoàn tất các thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến,

thông qua đề được công nhận quy định trong quyết định tạm ngừng thực hiện mà cộng đồng dân cư không hoàn tất các thủ tục này;

c) Không bảo đảm tỷ lệ thông qua quy định tại Điều 10 Nghị định này mà cộng đồng dân cư không thực hiện lại việc thông qua đề bảo đảm tỷ lệ theo quy định.

2. Hương ước, quy ước bị bãi bỏ một phần khi bị tạm ngừng thực hiện một phần theo quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 12 Nghị định này nhưng đã hết thời hạn phải sửa đổi, bổ sung, thay thế được quy định trong quyết định tạm ngừng thực hiện mà cộng đồng dân cư không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phản ánh bằng văn bản của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư hoặc qua kết quả rà soát, kiểm tra, kiến nghị sau giám sát của các cơ quan, tổ chức liên quan phát hiện trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Có văn bản gửi người phản ánh, kiến nghị về nội dung phản ánh, kiến nghị không có cơ sở;

b) Ban hành quyết định bãi bỏ toàn bộ hương ước, quy ước đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Ban hành quyết định bãi bỏ một phần hương ước, quy ước đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Quyết định bãi bỏ phải được Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến cộng đồng dân cư và đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.